

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và nợ hụi*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-DS, ngày 20 tháng 01 năm 2021, về “*Tranh chấp nợ hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đồng Thị Ng, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 111 ấp N, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* Bị đơn: Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số ấp N, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/01/2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Đồng Thị Ng trình bày:

Vào khoảng năm 2019, bà Ng làm đầu thảo hụi, có 2 dây hụi như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 25/10/2019, hụi tháng, 500.000đồng/tháng, có 40 chân hụi, bà Ch tham gia 2 chân, dây hụi này chưa mãn. Sau khi tham gia hụi, bà Ch hốt hụi đầu cả 2 chân. Sau khi hốt hụi, bà Ch đóng hụi chết được 16 kỳ, đến ngày 25/3/2020 tới kỳ đóng hụi, bà Ch không đóng nữa cho đến nay. Tính kể từ ngày bà Ch không đóng hụi cho đến khi dây hụi mãn thì bà Ch nợ của bà Ng 24 kỳ hụi (mỗi kỳ 500.000đồng x 2 chân) với số tiền là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng).

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 15/4/2019, hụi tháng, 500.000đồng/tháng, có 28 chân hụi, bà Ch tham gia 2 chân, dây hụi này chưa mãn. Sau khi tham gia hụi, bà Ch hốt hụi đầu cả 2 chân. Sau khi hốt hụi, bà Ch đóng hụi chết được 17 kỳ, đến ngày 15/8/2020 tới kỳ đóng hụi, bà Ch không đóng nữa cho đến nay. Tính kể từ ngày bà Ch không đóng hụi cho đến khi dây hụi mãn thì bà Ch nợ của bà Ng 11 kỳ hụi (mỗi kỳ 500.000đồng x 2 chân) với số tiền là 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Tổng cộng nợ tiền hụi là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra ngày 30/9/2019, bà Ch mượn của bà Ng một chân hụi với số tiền là 9.000.000đ (chín triệu đồng) (số tiền này là bà Ng hốt hụi được nên cho bà Ch mượn).

Cộng hai khoản, bà Ch còn nợ của bà Ng là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 25/02/2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, bà Ch cho rằng số tiền mượn hụi 9.000.000đ (chín triệu đồng) là không có mà đó là tiền vay 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và tiền lãi 5.000.000đ (năm triệu đồng). Bà Ng khẳng định lời trình bày của bà Ch là không đúng, đó không phải là tiền bà Ng cho vay lấy lãi mà đó là tiền bà Ng hốt hụi cho bà Ch mượn 9.000.000đ (chín triệu đồng). Việc cho mượn hụi này nhiều người biết nhưng không ai chứng kiến bà Ng giao tiền trực tiếp cho bà Ch, nay bà Ch chối bỏ như vậy bà Ng cũng chấp nhận không yêu cầu bà Ch trả 5.000.000đ (năm triệu đồng), mà chỉ yêu cầu bà Ch trả số tiền mượn 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và số tiền nợ của 2 dây hụi trên là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), tổng cộng là 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng).

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là bản sao chứng minh nhân dân của bà Đồng Thị Ng ; Bản sao sổ hộ khẩu của bà Đồng Thị Ng ; Biên bản hòa giải cơ sở của Tổ hòa giải ấp N , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đề ngày 07/12/2020; Biên bản hòa giải cơ sở của Tổ hòa giải ấp N , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đề ngày 24/12/2020; Đơn xin xác nhận nơi cư trú chưa được cấp sổ nhà.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Ch trình bày:* Vào khoảng năm 2019, bà Đồng Thị Ng mở chơi hội, bà Ng làm chủ hội, bà Ch là hội viên. Bà Ng mở tổng cộng 3 dây hội nhưng một dây đã mãn, đối với dây hội đó thì hai bên hốt đóng hội đầy đủ. Sau khi mãn dây hội đó thì bà Ng tiếp tục mở hai dây hội nữa:

- Dây hội thứ nhất: Mở ngày 25/10/2019 (thực ra dây hội này mở ngày 10 sau đó bà Ng dời thành ngày 25), hội tháng, 500.000đồng/tháng, có 40 chân hội, bà Ch tham gia 2 chân. Sau khi tham gia hội, bà Ch hốt hội đầu cả 2 chân. Sau khi hốt hội, bà Ch đóng hội chết được 16 kỳ, đến ngày 25/3/2020 tới kỳ đóng hội, bà Ch không đóng nữa cho đến nay. Tính kể từ ngày bà Ch không đóng hội cho đến khi dây hội mãn thì bà Ch nợ của bà Ng 24 kỳ hội (mỗi kỳ 500.000đồng x 2 chân) với số tiền là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) đúng như bà Ng trình bày, nhưng hiện nay dây hội này còn 17 kỳ nữa mới mãn.

- Dây hội thứ hai: Mở ngày 15/4/2019, hội tháng, 500.000đồng/tháng, có 28 chân hội, bà Ch tham gia 2 chân. Sau khi tham gia hội, bà Ch hốt hội đầu cả 2 chân. Sau khi hốt hội, bà Ch đóng hội chết được 17 kỳ, đến ngày 15/8/2020 tới kỳ đóng hội, bà Ch không đóng nữa cho đến nay. Tính kể từ ngày bà Ch không đóng hội cho đến khi dây hội mãn thì bà Ch nợ của bà Ng 11 kỳ hội (mỗi kỳ 500.000đồng x 2 chân) với số tiền là 11.000.000đ (mười một triệu đồng) đúng như bà Ng trình bày, nhưng hiện nay dây hội này còn 4 kỳ hội nữa mới mãn.

Tổng cộng nợ tiền hội là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Đối với số tiền mượn, bà Ch không có mượn hội của bà Ng mà chỉ có vay tiền ngày của bà Ng 4.000.000đồng, mỗi ngày đóng lãi 40.000đồng, đóng khoảng 3 tháng tiền lãi sau đó bà Ch không có tiền đóng lãi nữa nên thiếu nợ của bà Ng . Do đó, bà Ng mới dồn lại cả vốn lẫn lãi là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Nay bà Ch chỉ thừa nhận có vay của bà Ng 4.000.000đồng và chưa thanh toán số tiền này.

Tổng cộng cả tiền vay và hụi bà Ch còn nợ của bà Ng là 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng), nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên mỗi tháng bà Ch trả cho bà Ng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cho đến khi dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ là Biên bản lấy lời khai của bà Lê Thị Ch và Biên bản lấy lời khai của bà Đồng Thị Ng .

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, tuy nhiên bị đơn Lê Thị Ch không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi”. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Ch có trách nhiệm trả nguyên đơn số tiền là 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng), quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đồng Thị Ng khởi kiện, yêu cầu bà Lê Thị Ch trả tiền vay không kỳ hạn, không có lãi và nợ hụi. Đây là các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 469 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải không thành ngày 25/02/2021, Biên bản lấy lời khai của nguyên đơn và bị đơn cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay thì việc giao dịch của nguyên đơn Đồng Thị Ng và bị đơn Lê Thị Ch diễn ra như sau:

[2.1] Đối với số tiền vay, bà Ng cho rằng có cho bà Ch mượn 9.000.000đ (chín triệu đồng), số tiền này là tiền bà Ng hốt hụi đưa cho bà Ch mượn, không có lãi. Tại phiên tòa, bà Ng có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà Ch trả tiền vay là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Bà Ch đồng ý có vay của bà Ng 4.000.000đ (bốn triệu đồng), lãi suất 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng)/ngày, đóng lãi 3 tháng nhưng không có chứng cứ gì chứng minh là có đóng lãi cho bà Ng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của các bên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định việc giao dịch dân sự giữa bà Ng và bà Ch đối với số nợ là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Bà Ng đã nhiều lần yêu cầu bà Ch trả nợ nhưng bà Ch không trả, như vậy, bà Ng đã thực hiện nghĩa vụ báo trước cho bà Ch đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bà Ng tiếp tục yêu cầu bà Ch trả nợ vay này và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Ch cho rằng có đóng lãi cho bà Ng 3 tháng, mỗi ngày 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) nhưng không có chứng cứ chứng minh về việc đóng lãi này, và bà Ch cũng không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.2] Đối với tiền nợ hụi, căn cứ Biên bản hòa giải không thành cũng như lời trình bày của các bên đương sự tại các biên bản lấy lời khai của Tòa án thì xác định hai bên có tham gia chơi hụi như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 25/10/2019 (thực ra dây hụi này mở ngày 10 sau đó bà Ng dời thành ngày 25), hụi tháng, 500.000đồng/tháng, có 40 chân hụi, bà Ch tham gia 2 chân. Sau khi tham gia hụi, bà Ch hốt hụi đầu cả 2 chân. Sau khi hốt hụi, bà Ch đóng hụi chết được 16 kỳ, đến ngày 25/3/2020 tới kỳ đóng hụi, bà Ch không đóng nữa cho đến nay. Tính kể từ ngày bà Ch không đóng hụi cho đến khi dây hụi mãn thì bà Ch nợ của bà Ng 24 kỳ hụi (mỗi kỳ 500.000đồng x 2 chân) với số tiền là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) đúng như bà Ng trình bày, nhưng hiện nay dây hụi này còn 17 kỳ nữa mới mãn.

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 15/4/2019, hụi tháng, 500.000đồng/tháng, có 28 chân hụi, bà Ch tham gia 2 chân. Sau khi tham gia hụi, bà Ch hốt hụi đầu cả 2 chân. Sau khi hốt hụi, bà Ch đóng hụi chết được 17 kỳ, đến ngày 15/8/2020 tới kỳ đóng hụi, bà Ch không đóng nữa cho đến nay. Tính kể từ ngày bà Ch không đóng hụi cho đến khi dây hụi mãn thì bà Ch nợ của bà Ng 11 kỳ hụi (mỗi kỳ 500.000đồng x 2

chân) với số tiền là 11.000.000đ (mười một triệu đồng) đúng như bà Ng trình bày, nhưng hiện nay dây hui này còn 4 kỳ hui nữa mới mãn.

Cả hai dây hui này hiện nay chưa mãn hui, nhưng bà Ng yêu cầu bà Ch trả tiền hui của cả hai dây hui là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) do bà Ch đã vi phạm nghĩa vụ đóng hui của hui viên. Bị đơn Lê Thị Ch thống nhất là hiện nay bà Ch còn nợ 2 dây hui với số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), nhưng hiện nay bà Ch không có tiền trả hui nên mới nợ lại

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao kết hợp đồng là dựa trên sự tự nguyện của hai bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên công nhận đây là hợp đồng góp hui hợp pháp được pháp luật điều chỉnh tại điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 16, 18, 23, 24, 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường; bà Ch là thành viên góp hui, bà Ch phải có nghĩa vụ trả hui cho chủ hui tại mỗi kỳ góp hui mà hai bên đã thỏa thuận. Tuy nhiên, đối với dây hui thứ nhất kể từ ngày 25/3/2020 và dây hui thứ hai kể từ ngày 15/8/2020 bà Ch đã không đóng hui chết đúng quy định như vậy bà Ch đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của thành viên. Tại phiên tòa, bà Ng yêu cầu bà Ch trả tiền hui là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Ng thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, là bà Ng chỉ yêu cầu bà Ch trả tiền vay là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và tiền nợ hui là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), tổng cộng là 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng). Đây là ý chí tự nguyện của bà Ng, không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Đối với số nợ là 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng), số tiền này bà Ch xin gia hạn mỗi tháng trả 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cho đến khi dứt nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bà Ng không đồng ý nên không thể xem xét cho bà Lê Thị Ch .

Từ các căn cứ nêu trên căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 469 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 16, 18, 23, 24, 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường thì yêu cầu của bà Ng về việc đòi bà Ch thanh toán số tiền nợ hui là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng),

tiền vay là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tổng cộng là 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng) là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Ng có đơn yêu cầu thi hành án, bà Ch phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà Ch phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên, do bà Ch là người cao tuổi, thuộc trường hợp miễn án phí được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 16, 18, 23, 24, 25 của Nghị định 1919/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đồng Thị Ng đối với bị đơn Lê Thị Ch, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui”.

Buộc Lê Thị Ch có nghĩa vụ trả cho bà Đồng Thị Ng số tiền vay là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và nợ hui là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) tổng số tiền là 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Ng có đơn yêu cầu thi hành án, bà Ch phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ch phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng do bà Ch là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên bà Ch không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đồng Thị Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006518 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU